

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Hướng dẫn số 638/HD-PGDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Phòng GDĐT thành phố Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025, trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai hiệu quả các nội dung về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đã được ban hành trong Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng tiến bộ của công nghệ hiện đại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, trong quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nhà trường đạt mức độ 2 (theo bộ tiêu chí của Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT) ở 02 nhóm tiêu chí: Chuyển đổi số trong dạy, học và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹ và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”²; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, liên thông trên Cổng Dịch vụ công; triển khai Học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và giáo dục trẻ

em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ 1: Nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

1.1. Mục tiêu

Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhận thức được tầm quan trọng, tất yếu của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường đặc biệt là năm học 2024 - 2025.

1.2. Biện pháp

- Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

- Triển khai Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2023 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch 1553/KH-SGDĐT ngày 06/9/2023 của Sở GD&ĐT Nam Định về ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tới Hội đồng giáo dục, tới Cha mẹ học sinh thông qua phiên họp Cha mẹ học sinh đầu năm học.

- Trong Hội nghị Nhà giáo, CBQL, người lao động đầu năm học, nhà trường và công đoàn phát động và động viên viên chức nhà trường thực hiện tốt phong trào: *“Viên chức tiểu học Nguyễn Viết Xuân thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường”*.

2. Nhiệm vụ 2: Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị các cơ sở giáo dục

2.1. Mục tiêu:

Toàn thể các thành viên nhà trường quán triệt nỗ lực triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị

2.2. Biện pháp:

* Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị bám sát theo nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường, bám sát các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tuân thủ theo các quy định hiện

hành, phấn đấu đạt mức độ chuyển đổi số ở mức 3, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Việc tổ chức dạy học trực tuyến thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 và Quyết định 447/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường tới 100% cơ sở giáo dục, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai Học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo kế hoạch chung của ngành.

3. Nhiệm vụ 3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê giáo dục

3.1. Mục tiêu:

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê giáo dục đảm bảo đúng tiến độ, chính xác theo quy định của các cấp quản lý.

3.2. Biện pháp:

- Tiếp tục nhập số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở GDĐT đảm bảo chính xác, đúng tiến độ.

- Triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo kế hoạch chung của ngành.

- Triển khai cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định và kế hoạch chung của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT, của Phòng GDĐT.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDĐT và của Bộ GDĐT.

4. Nhiệm vụ 4: Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến

4.1. Mục tiêu:

- Tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả việc tuyên truyền, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến

4.2. Biện pháp:

- Ưu tiên thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ

- Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

- Tiếp tục liên kết với Viettel thành phố Nam Định triển khai dịch vụ, ứng dụng (App) kết nối giữa gia đình và nhà trường.

5. Nhiệm vụ 5: Tăng cường công tác thể chế

5.1. Mục tiêu:

Quán triệt thực hiện nghiêm công tác thể chế về CNTT, CDS để vận hành thông suốt đảm bảo hiệu quả cao.

5.2. Biện pháp:

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại nhà trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng tại địa chỉ website https://namdinh.edu.vn/cntt_2024_2025.html

6. Nhiệm vụ 6. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số và tăng cường các nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

6.1. Mục tiêu:

- Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực tin học, thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm.

- Thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất hạ tầng đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động dạy và học, quản trị nhà trường có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Hệ thống trực tuyến, các phần mềm đủ để phục vụ các hoạt động dạy và học, quản trị nhà trường.

6.2. Biện pháp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; thường xuyên cập nhật, rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức, phát động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT tỉnh Nam Định, Phòng GDĐT thành phố Nam Định, các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để triển khai thực hiện.

- Tham mưu với Ban Giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

2. Ban Giám hiệu

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Rà soát hiện trạng thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng của nhà trường từ đó xây dựng kế hoạch mua sắm, nâng cấp, bổ sung.

- Lựa chọn các phần mềm, hệ thống trực tuyến để triển khai trong nhà trường đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng đội ngũ.

- Cùng với Công đoàn để phát động phong trào thi đua “*Viên chức Tiểu học Nguyễn Viết Xuân thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường*”.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và của các cá nhân.

3. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

- Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện phong trào thi đua và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.

- Động viên các thành viên trong tổ tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT trong giáo dục.

4. Viên chức nhà trường

Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có thể chủ động thực hiện được các yêu cầu của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo vị trí việc làm của bản thân.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và viên chức nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên nhà trường (để thực hiện);
- Đăng trang TTĐT nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Việt Hà